

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**
Số: **3607** /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bình Thuận, ngày 02 tháng 11 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
tại tỉnh Bình Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 25 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư số 41/2013/TT-BNNPTNT ngày 4 tháng 10 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 146 /TTr-SNN ngày 29 tháng 10 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới thực hiện tại tỉnh Bình Thuận; được áp dụng theo các chỉ tiêu Vùng duyên hải Nam Trung Bộ tại Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới ban hành kèm theo Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 và Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ; trong đó, các chỉ tiêu của tiêu chí số 1, số 3, số 5, số 6, số 7 được vận dụng, xác định lại cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh Bình Thuận và bổ sung nội dung xây dựng Ban Chỉ huy Quân sự xã vững mạnh toàn diện vào tiêu chí số 19 (có bản phụ lục đính kèm).

2. Bộ tiêu chí này là căn cứ để hướng dẫn thực hiện, đánh giá và thẩm định mức đạt từng tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới để công nhận xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

3. Bộ tiêu chí nông thôn mới tỉnh Bình Thuận sẽ được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh và tình hình thực tế ở địa phương.

Điều 2. Phân công các sở, ban, ngành chịu trách nhiệm phụ trách từng tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới trong Bộ tiêu chí kèm theo Quyết định này. Cụ thể:

1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện, đánh giá và thẩm định mức đạt của các xã về tiêu chí 1, tiêu chí 9 và tiểu tiêu chí 17.4.

2. Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện, đánh giá và thẩm định mức đạt của các xã về tiêu chí 2.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện, đánh giá và thẩm định mức đạt của các xã về tiêu chí 3 và tiểu tiêu chí 17.1.

4. Sở Công thương chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện, đánh giá và thẩm định mức đạt của các xã về tiêu chí 4 và tiêu chí 7.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp sở, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện, đánh giá và thẩm định mức đạt của các xã về tiêu chí 5 và tiêu chí 14.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện, đánh giá và thẩm định mức đạt của các xã về tiêu chí 6 và tiêu chí 16.

7. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện, đánh giá và thẩm định mức đạt của các xã về tiêu chí 8.

8. Cục Thống kê tỉnh chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện, đánh giá và thẩm định mức đạt của các xã về tiêu chí 10.

9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện, đánh giá và thẩm định mức đạt của các xã về tiêu chí 11, tiêu chí 12 và tiểu tiêu chí 14.3.

10. Sở Y tế chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp Bảo hiểm Xã hội tỉnh hướng dẫn thực hiện, đánh giá và thẩm định mức đạt của các xã về tiêu chí 15.

11. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện, đánh giá và thẩm định mức đạt của các xã về tiêu chí 17, tiểu tiêu chí 1.1.

12. Sở Nội vụ chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, các đoàn thể chính trị hướng dẫn thực hiện, đánh giá và thẩm định mức đạt của các xã về tiêu chí 18 (trên cơ sở có sự thống nhất với Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

13. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện, đánh giá và thẩm định mức đạt của các xã về tiêu chí 19.

14. Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ trì, phối hợp các sở, ngành có liên quan hướng dẫn thực hiện, đánh giá và thẩm định mức đạt của các xã về tiêu chí 13.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Bình Thuận.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành, Thủ trưởng các đoàn thể thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo TW CTMTQG XDNTM;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Điều phối TW CTMTQG XDNTM;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh;
- Lưu: VT, VX, TH, NC, ĐTQH, KT. Đức (b)



CHỦ TỊCH

Lê Tiến Phương
Lê Tiến Phương


THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI TỈNH BÌNH THUẬN*(Ban hành kèm theo Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận)***A. XÃ NÔNG THÔN MỚI
I. QUY HOẠCH**

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu của tỉnh Bình Thuận
1	Quy hoạch và thực hiện theo quy hoạch	1.1. Có quy hoạch nông thôn mới được lập theo quy định.	Đạt
		1.2. Các bản vẽ quy hoạch được niêm yết công khai để người dân biết và thực hiện; hoàn thành việc cắm mốc chỉ giới các công trình hạ tầng khu Trung tâm xã và khu dân cư mới theo quy hoạch chi tiết được duyệt.	Đạt
		1.3. Có Quy chế quản lý quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Đạt

II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu của tỉnh Bình Thuận
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ km đường trục xã, liên xã được nhựa hoá hoặc bê tông hoá đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải; cứng hóa mặt đường kết cấu: láng nhựa, bê tông xi măng.	100%
		2.2. Tỷ lệ km đường trục thôn, xóm được cứng hoá đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải; cứng hóa mặt đường kết cấu: láng nhựa, bê tông xi măng, sỏi đỏ, sỏi đồi.	70%
		2.3. Tỷ lệ km đường ngõ, xóm không lầy lội vào mùa mưa; cứng hóa mặt đường kết cấu: bê tông xi măng thực hiện theo Đề án phát triển giao thông nông thôn được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định 931/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2011.	100% (70% cứng hóa)

		2.4. Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng được cứng hoá, xe cơ giới đi lại thuận tiện; cứng hóa mặt đường kết cấu: bê tông xi măng, cấp phối đá dăm, sỏi đỏ, sỏi đồi, sỏi cuội.	70%
3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ km kênh mương do xã quản lý được kiên cố hóa đạt mục tiêu, yêu cầu tại Quyết định số 3151/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án kiên cố hóa kênh nội đồng các xã xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2015-2020.	70%
		3.2. Có hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh.	Đạt
4	Điện	4.1. Có hệ thống đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.	Đạt
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt quy định của vùng.	98%
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia trên tổng số trường, điểm trường của xã (riêng điểm trường lẻ chỉ cần có đủ phòng học, sân chơi, nước sinh hoạt, nhà vệ sinh, tường rào theo quy định).	70%
6	Cơ sở vật chất văn hoá	<p>6.1. Nhà Văn hoá xã và khu thể thao xã</p> <p>* Nhà Văn hoá xã</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích đất quy hoạch <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện theo Thông tư 05/2014/TT-BVHTTDL. + Nếu không đủ diện tích thì thừa nhận theo hiện trạng. - Quy mô xây dựng <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện quy mô chỗ ngồi theo Thông tư 05/2014/TT-BVHTTDL. + Nếu đã có cơ sở thì cải tạo, nâng cấp hoặc mở rộng cho phù hợp theo quy định tại Thông tư 05/2014/TT-BVHTTDL và lồng ghép sử dụng nhiều công năng. <p>* Khu thể thao xã</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích quy hoạch <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện theo quy mô Thông tư 05/2014/TT-BVHTTDL. + Nếu diện tích thấp hơn, thì thừa nhận hiện trạng và ở nhiều vị trí. - Quy mô xây dựng: <ul style="list-style-type: none"> + Nếu có điều kiện thì xây dựng các công trình theo Nghị định 112/2007/NĐ-CP, nếu chưa có điều kiện thì thừa nhận theo hiện trạng. + Phải có sân bóng đá đảm bảo diện tích theo quy định. 	Đạt

		<p>6.2. Nhà Văn hoá thôn và khu thể thao thôn</p> <p>* Nhà Văn hoá thôn (nhà sinh hoạt cộng đồng, hội trường thôn...)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích xây dựng <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện theo Thông tư 05/2014/TT-BVHTTDL. + Nếu không đủ thì thừa nhận hiện trạng. - Quy mô xây dựng <ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng mới thì thực hiện theo Thông tư 05/2014/TT-BVHTTDL. + Nếu đã có cơ sở thì cải tạo, mở rộng, nâng cấp cho phù hợp và lồng ghép sử dụng với nhiều công năng. <ul style="list-style-type: none"> + Những thôn chưa có, nếu gần Nhà Văn hoá xã thì có thể sử dụng chung (vùng dân tộc thiểu số) <p>* Khu thể thao thôn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích xây dựng: Thực hiện theo Thông tư 05/2014/TT-BVHTTDL. - Quy mô xây dựng: Công trình thể thao được tính ở nhiều vị trí trên địa bàn thôn. 	100%
7	Chợ nông thôn	<ul style="list-style-type: none"> - Chợ có trong quy hoạch theo Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ, trung tâm thương mại, siêu thị trên địa bàn tỉnh Bình Thuận đến năm 2020 có xét đến năm 2025 thì đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp chợ hiện trạng đảm bảo diện tích sử dụng đất tối thiểu là điểm kinh doanh phải có từ 12-16 m²/điểm và diện tích mỗi quầy, sạp từ 3 m² trở lên; chợ phải có các hạng mục công trình như: Nhà lồng chợ; bảng hiệu chợ; khu vệ sinh; bãi để xe; tổ quản lý chợ; khu gom rác và xử lý rác trong ngày; hệ thống cấp thoát nước; hệ thống điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy. - Những xã không có trong Quy hoạch phát triển chợ thì phải có điểm mua bán phù hợp, bảo đảm vệ sinh môi trường mới được xét công nhận đạt tiêu chí. - Xã gần chợ trung tâm huyện, thị xã, thành phố hoặc bên cạnh xã có chợ đạt chuẩn theo quy định, người dân thường xuyên mua bán trao đổi ở các chợ đó thì xã chỉ cần có điểm mua bán phù hợp cũng được công nhận đạt tiêu chí. 	Đạt
8	Bưu điện	<p>8.1. Có điểm phục vụ bưu chính viễn thông.</p> <p>8.2. Có phủ sóng hoặc mạng để truy cập Internet.</p>	Đạt


9	Nhà ở dân cư	9.1. Không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, nhà dột nát.	Không
		9.2. Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng.	80%

III. KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu của tỉnh Bình Thuận	
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn (<i>triệu đồng /người</i>)	Năm 2015	23
			Năm 2020	40
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo	5%	
12	Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên	Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên đạt từ 90% trở lên	Đạt	
13	Hình thức tổ chức sản xuất	Có ít nhất 01 hợp tác xã hoặc tổ hợp tác có đăng ký, hoạt động đạt hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo Luật, có hợp đồng liên kết với doanh nghiệp.	Có	

IV. VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu của tỉnh Bình Thuận
14	Giáo dục	14.1. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Đạt
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề)	85%
		14.3. Tỷ lệ lao động qua đào tạo	>35%
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế đạt từ 70% trở lên	Đạt

16	 Văn hóa	15.2. Trạm Y tế xã đạt chuẩn quốc gia	Đạt	
		Xã được công nhận đạt tiêu chí văn hoá khi có từ 70% thôn trở lên được công nhận và giữ vững danh hiệu “Thôn văn hoá” liên tục từ 05 năm trở lên.	Đạt	
17	Môi trường	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy định đạt mức quy định.	85%	
		17.2. 90% cơ sở sản xuất- kinh doanh trên địa bàn đạt chuẩn về môi trường (10% còn lại tuy có vi phạm nhưng đang khắc phục).	Đạt	
		17.3. Đường làng, ngõ xóm, cảnh quan từng hộ xanh- sạch- đẹp, không có hoạt động làm suy giảm môi trường.	Đạt	
		17.4. Nghĩa trang có quy hoạch và quản lý theo quy hoạch.	Đạt	
		17.5. Chất thải, nước thải được thu gom và xử lý theo quy định.	- Hộ gia đình có nhà vệ sinh, nhà tắm đạt tiêu chuẩn quy định; có hệ thống tiêu thoát (nước thải, chất thải sinh hoạt) đảm bảo vệ sinh, không gây ô nhiễm không khí và nguồn nước xung quanh.	Đạt
			- Mỗi khu dân cư tập trung của thôn, xã phải có hệ thống tiêu thoát nước thải thông thoáng, hợp vệ sinh	Đạt
- Thôn, xã có tổ dịch vụ thu gom rác thải và xử lý tại bãi rác tập trung.	Đạt			

V. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu của tỉnh Bình Thuận
18	Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh	18.1. 100 % cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	Đạt
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.	Đạt
		18.3. Đảng bộ xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh” theo quy định của Ban Tổ chức Trung ương.	Đạt

		18.4. Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã được công nhận đạt danh hiệu tiên tiến trở lên.	Đạt
19	An ninh, trật tự xã hội được giữ vững	19.1 Không có tổ chức, cá nhân hoạt động chống Đảng, chính quyền, phá hoại kinh tế; truyền đạo trái pháp luật, khiếu kiện đông người kéo dài.	Đạt
		19.2 Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội và không phát sinh thêm người mắc các tệ nạn xã hội trên địa bàn.	Đạt
		19.3 Trên 70% số thôn được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.	Đạt
		19.4 Hằng năm Công an xã đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến trở lên.	Đạt
		19.5 Từ năm 2015 thực hiện: “Xây dựng Ban Chỉ huy Quân sự xã vững mạnh toàn diện”.	Đạt

B. HUYỆN NÔNG THÔN MỚI: Có 75% số xã trong huyện đạt nông thôn mới

C. TỈNH NÔNG THÔN MỚI: Có 80% số huyện trong tỉnh đạt nông thôn mới.